

Số: /BC-UBND

Hoàng Hoá, ngày 14 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác sản xuất nông nghiệp năm 2020,
triển khai nhiệm vụ, kế hoạch năm 2021.**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2020

Năm 2020, ngành nông nghiệp phải đối diện với đợt hạn hán và nắng nóng lịch sử, từ cuối vụ Chiêm-xuân đến đầu vụ Mùa; các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi luôn có nguy cơ bùng phát, nhưng do có sự nỗ lực phấn đấu của cấp ủy, chính quyền các cấp, của ngành nông nghiệp và bà con nông dân nên năm 2020 sản xuất trồng trọt được mùa, chi phí sản xuất giảm, nâng cao hiệu quả kinh tế, diện tích sản xuất rau, quả trong nhà màng áp dụng công nghệ cao đạt trên 03 ha, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa đạt 25% diện tích, có 550,53 ha cây trồng liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng; lĩnh vực chăn nuôi có bước phát triển, tổng đàn được duy trì, trong đó đàn lợn đang tăng lại, đàn trâu bò, đàn gia cầm và vật nuôi khác tăng nhẹ, năm 2020 ngành chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao do giá thực phẩm tăng, dịch bệnh được khống chế không bùng phát. Là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết 15/NQ-HU “về phát triển nuôi trồng thủy sản nước lợ bền vững giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án của UBND huyện, năm 2020 thủy sản có mức tăng trưởng cao, bứt phá về quy mô diện tích, đầu tư nuôi thâm canh tôm he chân trắng đạt 210,3 ha (*tăng 93,9 ha, gấp 1,8 lần so với năm 2019*); nuôi siêu thâm canh trong nhà màng đạt 18,9 ha (*tăng 15,8 ha, gấp 6 lần so với năm 2019*), sản lượng nuôi trồng tăng 1.551 tấn so với năm 2019; toàn huyện trồng mới được trên 10.000 cây dừa trong vùng nuôi trồng thủy sản. Có 05 sản phẩm được Hội đồng đánh giá, xếp hạng OCOP cấp tỉnh xếp hạng từ 3- 4 sao và 01 sản phẩm được Hội đồng đánh giá, xếp hạng OCOP Trung ương xếp hạng sản phẩm OCOP quốc gia hạng 5 sao. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt: 2.576.122 triệu đồng (*tăng 5,16% so với năm 2019*).

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Về trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 22.550 ha, trong đó: diện tích lúa: 13.081 ha; diện tích ngô: 3.301 ha; diện tích Lạc: 1.171 ha; cây trồng khác: 1.525 ha; rau màu các loại: 3.472 ha; diện tích sản xuất rau, quả trong nhà màng áp

dụng công nghệ cao đạt trên 03 ha; có 550,53 ha cây trồng gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng.

Tập trung chỉ đạo gieo trồng đảm bảo đúng cơ cấu giống và khung thời vụ cho phép, đối với cây lúa 100% diện tích gieo cấy trà xuân muộn và 100% trà mùa sớm; cả 2 vụ được mùa, trong đó vụ mùa năm nay cho năng suất cao nhất trong nhiều năm qua. Tiếp tục duy trì, mở rộng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, như: Trồng dưa kim Hoàng hậu trong nhà màng tại các xã Hoàng Đạt, Hoàng Đạo, Hoàng Thắng, H.Hợp và sản xuất rau sạch theo tiêu chuẩn VietGAP tại các H.Giang, H.Hợp, H.Trinh, H.Thắng... Giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2020 đạt: 1.219.141 triệu đồng= 103,32%KH. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt: 100.116 tấn= 100,12%KH. Giá trị thu nhập/ha đất trồng trọt đạt 145 triệu đồng/năm (*tăng 10,5 triệu đồng/ha so với 2019*).

2. Chăn nuôi

Tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, nhằm khống chế, giảm thiệt hại cho người chăn nuôi. Tiếp tục chỉ đạo bổ sung, khôi phục đàn lợn, phát triển đàn gia cầm, đàn trâu, bò và phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp trang trại. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm chỉ đạo, trong năm có 37/37 xã, thị trấn triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, đàn gia cầm; công tác quản lý vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm tươi, sống được kiểm soát chặt chẽ; UBND huyện đã ban kế hoạch tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025; kế hoạch tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học để chủ động phòng chống dịch bệnh.

Tổng đàn gia súc, gia cầm (*tính đến ngày 01/7/2020*) là: 1.338.536 con. Trong đó: Đàn lợn: 41.486; Đàn trâu, bò: 14.377 con; Đàn gia cầm: 1.282.673 con. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2020 đạt: 444.810 triệu đồng= 99%CK.

3. Thủy sản

Tổng diện tích NTTS đạt: 3.058,7 ha. Trong đó: Nước lợ: 1.832,4 ha, nuôi tôm he chân trắng thâm canh đạt 210,3 ha, nuôi siêu thâm canh trong nhà màng đạt 18,9 ha; diện tích nuôi nước ngọt đạt: 877,8 ha; cây lúa kết hợp nuôi thủy sản đạt: 348,5ha.

Tổng phương tiện khai thác thủy sản: 979 chiếc, với tổng công suất: 68.890 CV. Trong đó phương tiện khai thác xa bờ có chiều dài lớn nhất từ 12 m trở lên là 149 chiếc; phương tiện khai thác ven bờ có chiều dài lớn nhất nhỏ hơn 12m là 830 chiếc.

Tổng sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản đạt 25.390 tấn =109,30%KH=102,35%CK, trong đó: sản lượng nuôi trồng: 7.015 tấn; sản lượng khai thác: 18.375 tấn. Giá trị sản xuất ngành thủy sản đạt: 898.723 triệu đồng =101,93%KH = 107,94%CK. Giá trị thu nhập/ha đất nuôi trồng thủy sản đạt 203 triệu đồng/năm (*tăng 23 triệu đồng/ha so với 2019*).

Đã tập trung chỉ đạo duy trì các hình thức nuôi đa con, đa canh, đa thời vụ theo hướng an toàn, đa dạng sinh học và bảo vệ được nguồn lợi thủy sản đối với diện tích nuôi quảng canh cải tiến. Tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác thủy sản của ngư dân, thực hiện thắng hành động bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng ven bờ. Ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 12/02/2020 về thực hiện thắng hành động bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng ven biển huyện Hoằng Hóa năm 2020, từ ngày 01/3/2020- 01/5/2020.

Chỉ đạo các xã Hoằng Trường, Hoằng Phụ củng cố, kiện toàn và phát triển các tổ đoàn kết trên biển; lắp đặt 05 máy thông tin liên lạc tầm xa HF cho 05 tàu cá gồm tại xã Hoằng Trường, Hoằng Phụ. UBND huyện đã tổ chức hội nghị triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 20/11/2019 của BCH Đảng bộ huyện về phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững nước mặn, nước lợ giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch của UBND huyện.

4. Lâm nghiệp

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số: 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; Ban hành Kế hoạch số: 08 /KH-UBND về tổ chức lễ phát động “*Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ*” xuân Canh Tý năm 2020. Hưởng ứng Tết trồng cây và thực hiện kế hoạch 99 của UBND huyện toàn huyện trồng được: 30.250 cây, gồm các loài cây như: Sao đen, xà cừ, lát, xoài... Chỉ đạo các xã có rừng làm đường băng cản lửa được 3,23 km; tu sửa phát quang làm giảm vật liệu cháy theo đám được 10,7 ha. Giá trị sản xuất lĩnh vực Lâm nghiệp đạt: 13.448 triệu đồng= 101,64%KH.

5. Công tác Thủy lợi

Phòng NN&PTNT đã phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Thủy lợi Hoằng Hóa và các xã, thị trấn trong điều hành nước tưới, đáp ứng cơ bản yêu cầu phục vụ sản xuất vụ Chiêm xuân và vụ Mùa, đặc biệt đã cố gắng vượt qua khó khăn cung cấp nước phục vụ chống hạn trong sản xuất vụ mùa.

Trong năm đã chỉ đạo và giao chỉ tiêu 2 đợt nạo vét kênh mương nhằm đáp ứng yêu cầu tới tiêu, phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai. Thành lập đoàn kiểm tra đánh giá chất lượng công trình trước mùa mưa lũ và công tác chuẩn bị vật tư phòng chống thiên tai tại các xã, thị trấn.

6. Hoạt động của các HTX nông nghiệp

Các HTX nông nghiệp tiếp tục duy trì nhiều hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất như: dịch vụ thủy lợi, làm đất, cung ứng vật tư nông nghiệp, phun thuốc trừ sâu bệnh, diệt chuột, dịch vụ mạ khay, máy cấy, thu gom rác thải,... Một số HTX xã tiếp tục liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm nông sản như: HTX xã Quỳnh Chử, HTX Đông Khê xã Hoàng Quỳnh liên kết sản xuất lúa giống lai F1, sản xuất lúa thuần chất lượng cao; HTX dịch vụ nông nghiệp xã Hoàng Trung và HTX nông nghiệp xã Hoàng Xuân liên kết sản xuất ngô ngọt; HTX dịch vụ nông nghiệp Hoàng Thắng, HTX nông nghiệp xã Hoàng Xuyên, HTX nông nghiệp xã Hoàng Ngọc, HTXNN Hoàng Đông, HTX NN Hoàng Thanh,... liên kết sản xuất khoai tây Đức, khoai tây Atlantic; HTX nông nghiệp xã Hoàng Đạo liên kết sản xuất lạc giống mới L27, HTX Hoàng Hợp liên kết sản xuất và tiêu thụ rau VietGap. Các HTX mới thành lập với số lượng thành viên ít hoạt động thực chất, năng động và có hiệu quả hơn như HTX sản xuất TM nông nghiệp sạch Hoàng Đạo; HTX nông nghiệp công nghệ cao xã Hoàng Đạt; HTX rau an toàn Hoàng Hợp, Hợp tác xã sản xuất rau củ quả an toàn do nữ làm chủ xã Hoàng Thắng.

Tuy nhiên một số HTX chỉ làm được một số ít dịch vụ, số vốn góp ít, bộ máy và hoạt động cầm chừng, hình thức vẫn còn chiếm đa số. Theo đánh giá toàn huyện có 04 HTX xếp loại tốt, 16 HTX xếp loại khá, 23 HTX xếp loại trung bình và có 06 HTX xếp loại yếu - theo tiêu chí của bộ NN&PTNT (*có biểu kèm theo*).

II. TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực hiện nhiệm vụ năm 2020, ngành nông nghiệp vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục đó là:

- Một số xã chưa quan tâm chỉ đạo tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; chưa có giải pháp hữu hiệu khắc phục tình trạng nông dân bỏ ruộng không sản xuất, nhất là diện tích đất lúa ở vụ mùa; các mô hình liên kết, sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị chưa được mở rộng, chưa tạo ra đột phá về chất lượng và giá trị gia tăng của nông sản trong huyện.

- Một số xã trong vùng nuôi thủy sản nước lợ chưa chú trọng đến việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Nghị quyết 15/NQ-HU và Đề án của UBND huyện về phát triển NTTS nước lợ bền vững giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; công tác quản lý việc xử lý nước thải đối với cơ sở nuôi thâm canh tôm he chân trắng chưa thực hiện; việc hướng dẫn cải tạo ao đồng tuân thủ thời vụ, mật độ thả giống chưa đạt yêu cầu; công tác quản lý đồng nuôi chưa tốt, chấp hành vệ sinh thú y chưa nghiêm, dịch bệnh còn xảy ra nên một số ao đồng nuôi bị thiệt hại, hiệu quả thấp; quản lý vật tư nông nghiệp, giống thủy sản

các xã chưa thường xuyên, chưa có xử lý vi phạm; một số chủ phương tiện chậm gia hạn đăng kiểm; giá trị sản phẩm chế biến được cải thiện nhưng vẫn còn thấp.

- Chăn nuôi trong khu dân cư với quy mô lớn còn nhiều gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân và không đảm bảo an toàn dịch bệnh. Việc thực hiện các biện pháp chống dịch còn hạn chế, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có nguy cơ tái phát. Công tác kê khai, quản lý vật nuôi còn hình thức, không nắm chắc số lượng vật nuôi; công tác tiêm phòng còn chậm, chưa đạt tỷ lệ tiêm phòng 100% đối với gia súc, gia cầm trong diện phải tiêm phòng.

- Hoạt động của Ban nông nghiệp xã, thị trấn còn hạn chế; công tác quản lý ATTP và quản lý vật tư nông nghiệp còn hình thức, giấy tờ không theo sát thực tiễn; rất ít xã tự tổ chức kiểm tra giám sát, xử phạt vi phạm theo quy định; Tổ giám sát cộng đồng, trưởng thôn chưa làm hết trách nhiệm đối với việc hướng dẫn sản xuất và giám sát sản xuất an toàn.

- Nhiều hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hình thức, hiệu quả thấp hoặc không có hiệu quả, số hợp tác xã thành lập mới chưa nhiều. Thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu đó là: nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu về lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, chưa đầu tư công sức, trí tuệ và nguồn lực để thực hiện; công tác thông tin, tuyên truyền chưa có chiều sâu chưa khơi dậy tư duy đổi mới sáng tạo và nguồn lực đầu tư tại địa phương cho phát triển sản xuất; cán bộ công chức xã phụ trách nông nghiệp, cán bộ HTX còn nặng hoạt động hành chính, thiếu sâu sát, một vài nơi phó mặc cho dân; công tác phối hợp xử lý, giải quyết công việc của các phòng, ngành, đơn vị chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII và Chương trình trọng tâm “Phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, giai đoạn 2020-2025”, là năm khởi đầu của sự phát triển giai đoạn mới của ngành nông nghiệp, đòi hỏi các cấp, các ngành, các xã, thị trấn phải xác định mục tiêu, ngành hàng có thế mạnh để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số: 92-QĐ/HU, ngày 30/11/2020 của BCH Đảng bộ huyện và Chương trình Phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, giai đoạn 2020-2025; tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng, mở rộng đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 15/NQ-HU và Đề án của UBND huyện về phát triển NTTS nước lợ; khuyến khích nuôi thâm canh áp dụng công nghệ cao, quản lý chặt chẽ con giống, thức ăn, kiểm soát dịch bệnh và môi trường vùng nuôi; đảm bảo khai thác trên biển an toàn, hiệu quả gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tăng cường bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, giảm dần quy mô, mật độ chăn nuôi nông hộ trong khu dân cư, chú trọng phát triển đàn gia cầm, đàn bò, duy trì đàn lợn, phát triển con nuôi đặc sản; tập trung chỉ đạo quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, dịch LMLM, dịch cúm gia cầm.

2. Một số chỉ tiêu chính

- Sản lượng lương thực có hạt: 94.000 tấn
- Sản lượng thủy sản đạt trên 23.000 tấn
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao: 250 ha.
- Diện tích sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng: 500 ha
- Diện tích chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng khác và sang nuôi trồng thủy sản: 400 ha
- Giá trị thu nhập/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản: 163 triệu đồng/ha
- Tỷ lệ che phủ rừng: 5,2%, không để xảy ra cháy rừng.

2.1. Về trồng trọt

- Tổng diện tích gieo trồng đạt 21.900 ha trở lên; trong đó: Vụ Đông 4.200 ha; vụ Chiêm xuân: 9.100 ha; vụ Thu- mùa: 8.600 ha.
- Tổng diện tích lúa cả năm đạt 12.700 ha; năng suất trung bình cả năm đạt: 62,5 tạ/ha; sản lượng: 79.375.000 tấn.
- Diện tích ngô cả năm đạt 3.100 ha; năng suất trung bình cả năm đạt: 55 tạ/ha; sản lượng: 17.000.000 tấn trở lên
- Diện tích lạc cả năm 1.000 ha; Sản lượng: 26.000 tấn trở lên;
- Diện tích rau các loại cả năm 4.000 ha; Sản lượng 69.000 tấn trở lên.

2.2. Chăn nuôi:

- Tổng đàn gia súc, gia cầm: 1.360.200 con. Trong đó: Đàn trâu, bò: 14.700 con; đàn lợn 45.500 con; đàn gia cầm 1.300.000 con
- Sản lượng thịt hơi các loại từ 19.800 tấn trở lên
- Trứng gia cầm các loại đạt: 77.200.000 quả.

2.3. Thủy sản

- Diện tích nuôi trồng thủy sản 3.572 ha, trong đó nuôi trồng nước lợ là 2.202 ha; nước ngọt 950 ha; cá lúa 420 ha.
- Diện tích nuôi trồng thủy sản quy mô lớn đạt từ 50 ha trở lên.
- Diện tích nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao đạt từ 20 ha trở lên.
- Diện tích nuôi trồng thủy sản được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, hoặc tương đương đạt từ 01 ha trở lên.
- Khuyến khích nuôi tôm quảng canh cải tiến quy mô lớn đối với hộ gia đình từ 2 ha trở lên, đối với Hợp tác xã và doanh nghiệp từ 5 ha trở lên.

2.4. Lâm nghiệp

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, làm giảm vật liệu cháy, làm mới và tu sửa các đường băng cản lửa kết hợp với đường tuần tra bảo vệ rừng, phấn đấu không để xảy ra cháy rừng.
- Tổ chức phát động Tết trồng cây mùa xuân 2021 phấn đấu đạt 30.000 cây trở lên.
- Vận động các hộ dân cải tạo vườn tạp xây dựng vườn mẫu, phát triển kinh tế vườn gắn với xây dựng NTM nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

2.5. Xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng

- Phấn đấu thành lập mới 05 hợp tác xã nông nghiệp (các xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu phải có ít nhất 02 HTX nông nghiệp trở lên).
- Có 30 % số HTX xếp loại tốt, 30% xếp loại khá trở lên và không còn HTX nông nghiệp xếp loại yếu (theo quy định tại Thông tư Số: 09/2017/TT-BNNPTNT, ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp).

2.6. Các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, nông nghiệp sạch (theo tiêu chí của tỉnh)

- Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp quy mô lớn đạt 153 ha, trong đó: trồng trọt: 123 ha, thủy sản 30 ha; năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất thông thường từ 50% trở lên.
- Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao 95 ha, trong đó: trồng trọt: 80 ha, thủy sản 15 ha; năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất thông thường từ 20% trở lên.
- Diện tích sản xuất được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ hoặc tương đương 05 ha; trong đó: trồng trọt 04 ha, thủy sản 01 ha.

2.7. Chương trình mỗi xã một sản phẩm(OCOP)

Có ít nhất 05 sản phẩm ngành hàng lĩnh vực nông, lâm sản, thủy sản được đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

(có các phụ biểu từ 1-6 kèm theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các Đoàn thể chính trị

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, định hướng, kế hoạch sản xuất trong điều kiện hiện nay cần nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương, không được xem nhẹ chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong tổ chức chỉ đạo thực hiện. Mỗi địa phương lựa chọn và chỉ đạo thực hiện thành công ít nhất một mô hình sản xuất như: mô hình cây trồng mới, mô hình liên kết sản xuất, mô hình tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao. Tập trung vào thực hiện các khâu đột phá như tích tụ tập trung ruộng đất, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển nuôi trồng thủy sản nước lợ, xây dựng hợp tác xã kiểu mới, phòng cháy, chữa cháy rừng, xây dựng sản phẩm OCOP...

2. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Tập trung chỉ đạo gieo trồng đúng lịch thời vụ, đúng cơ cấu giống chăm sóc bón phân cân đối; ứng dụng quy trình tưới nước tiết kiệm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; thực hiện chương trình “3 giảm, “3 tăng” (ICM) và quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), sản xuất trong nhà màng, sử dụng công nghệ khí canh, thủy canh, sản xuất trên giá thể, sản xuất các sản phẩm hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn...

- Phát triển chăn nuôi an toàn sinh học là biện pháp tiên quyết trong giai đoạn hiện nay để phòng dịch bệnh bùng phát; áp dụng các tiến bộ KHKT, tiêu chuẩn VietGap, sử dụng đệm lót sinh học, lên men thức ăn,... Quy hoạch lập các khu chăn nuôi tập trung, có biện pháp từng bước giảm dần quy mô và mật độ trong khu dân cư để đảm bảo môi trường và an toàn dịch bệnh.

- Đối với thủy sản: thực hiện cải tạo ao đồng, tuân thủ thời vụ, mật độ thả giống, không thả giống sớm, không thả giống với mật độ quá cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại để nuôi tôm he chân trắng thâm canh, siêu thâm canh, áp dụng xử lý nước theo chu trình sinh học, nuôi tôm trong nhà màng để ổn định nhiệt độ, đảm bảo độ pH tăng số vụ nuôi trong năm, tăng năng suất, sản lượng, giảm thiểu rủi ro và chi phí, tăng hiệu quả kinh tế. Nâng cấp thiết

bị liên lạc, thiết bị thăm dò, khai thác, bảo quản hiện đại trên các tàu cá khai thác xa bờ; thực hiện ghi nhật ký khai thác.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp.

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của UBND, người đứng đầu UBND cấp xã và đội ngũ cán bộ công chức tham mưu trong quản lý đất nông nghiệp, quản lý giống, vật tư nông nghiệp và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông nghiệp, quản lý môi trường trong sản xuất...

Chính quyền cấp xã phải nâng cao trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất đối với từng lĩnh vực tại địa phương và cụ thể hóa thành hành động để kế hoạch được triển khai. Đồng thời chủ động thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương đối với tất cả các lĩnh vực theo quy định của pháp luật, không đợi cấp trên chỉ đạo mới thực hiện hoặc bỏ ngỏ không quản lý một vấn đề nào đó dẫn đến vi phạm pháp luật, gây bức xúc trong dư luận. Tập trung vào những khâu hiện nay còn yếu kém như: quản lý giống, vật tư nông nghiệp, đăng ký chăn nuôi gia súc, gia cầm; đăng ký thả giống vật nuôi dưới nước theo quy định của pháp luật, quản lý bảo vệ môi trường trong chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản, phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ động vật hoang dã, khai thác thủy sản tận diệt...

4. Tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất với quy mô lớn, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Không bỏ đất hoang gây lãng phí tài nguyên, có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền vận động để thực hiện việc tích tụ tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; khơi dậy nguồn lực đầu tư tại chỗ để nhân rộng. Mỗi xã, thị trấn phải có kế hoạch cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Những xã đã có liên kết thì tiếp tục duy trì, nhân rộng, nâng cao hiệu quả các liên kết giữa HTX, hộ nông dân với doanh nghiệp trong việc tổ chức sản xuất và tiêu thụ nông sản theo hợp đồng; những xã chưa có liên kết thì phải nghiên cứu, đặt mục tiêu xây dựng các liên kết đối với sản phẩm hàng hóa và sản phẩm chủ lực

5. Nâng cao năng lực của các HTX nông nghiệp, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp và thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Đối với các xã có HTX nhưng không có hoạt động, không có nguồn vốn, không có thành viên, đang xếp loại yếu kém thì đề xuất làm thủ tục giải thể hoặc phải có kế hoạch đổi mới; đối với các HTX xếp loại từ trung bình trở lên thì phải có biện pháp để duy trì và phát triển; chú trọng vận động thành lập các HTX kiểu mới có đủ năng lực sản xuất kinh doanh thực sự để làm cầu nối giữa doanh nghiệp với nông dân. Cấp ủy chính quyền cấp xã phải có sự quan tâm và lãnh đạo phát triển kinh tế hợp tác xã.

Tùng xã thực hiện việc mời gọi các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; khuyến khích đầu tư vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, tiêu thụ nông sản-thủy sản và đầu tư vào khu vực nông thôn để tạo thêm nhiều việc làm mới nhằm thúc đẩy chuyển dịch lao động khu vực nông thôn làm tiền đề cho tích tụ ruộng đất tái cơ cấu nông nghiệp. Từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trọng tâm là phát triển các vùng trồng trọt là thế mạnh, nuôi trồng và khai thác thủy sản là mũi nhọn để khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất và thu hút đầu tư. Hỗ trợ doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong việc tiếp cận đất đai thông qua chính quyền địa phương, tổ chức đoàn thể, hợp tác xã, nhà đầu tư cùng bàn bạc thỏa thuận với hộ nông dân, khuyến khích hình thức cho thuê quyền sử dụng đất để đảm bảo ổn định lâu dài trong nông thôn. Cấp ủy chính quyền địa phương chủ động bàn bạc với nhân dân về cách thức kêu gọi thu hút đầu tư, hình thức tích tụ tập trung để tạo sự đồng thuận trước khi mời gọi đầu tư để nhân dân chủ động tham gia ý kiến và cân nhắc lợi ích một cách khách quan, tránh tình trạng phó mặc cho nhà đầu tư và nhân dân tự thỏa thuận dẫn đến nhà đầu tư khó tiếp cận hoặc không thể tích tụ, tập trung đất đai.

Các xã, thị trấn rà soát đánh giá các sản phẩm chủ lực, sản phẩm truyền thống, sản phẩm có thế mạnh lập danh sách những sản phẩm tiềm năng để đưa vào chương trình mỗi xã một sản phẩm; hướng dẫn các chủ thể từng bước nâng cao nhận thức về xây dựng thương hiệu sản phẩm, tư duy kinh doanh trong nền kinh tế thị trường và đầu tư hoàn thiện để trở thành sản phẩm OCOP. Các sản phẩm đã được xếp hạng cần giúp đỡ để tiếp tục phát triển sản xuất và thương mại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đối với các phòng, ngành cấp huyện

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất ngành nông nghiệp của UBND huyện ban hành, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể để triển khai thực hiện.

- Đôn đốc, hướng dẫn các xã thị trấn thực hiện nghiêm túc kế hoạch của UBND huyện.

- Tham mưu kịp thời cho UBND huyện biện pháp chỉ đạo, quản lý để tháo gỡ khó khăn cho cấp xã, doanh nghiệp, HTX nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển và quản lý nhà nước được nghiêm túc.

2. Đối với UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất ngành nông nghiệp năm 2021 của UBND huyện, tùy tình hình, điều kiện thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch sản xuất toàn ngành hoặc từng lĩnh vực thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp để sớm triển khai thực hiện.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về nông nghiệp và kế hoạch sản xuất năm 2021 đến các tổ chức, cán bộ, hội viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân trong huyện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Trên đây là báo cáo tổng kết đánh giá kết quả ngành nông nghiệp năm 2020; triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2021. Yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các phòng, ngành liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTHU, TTHĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Trưởng các phòng, ngành UBND huyện;
- MTTQ, các đoàn thể huyện;
- Các Đơn vị phục vụ nông nghiệp;
- UBND 37 xã, thị trấn (thực hiện);
- Đài truyền thanh huyện (đưa tin);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Quang